

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hà; Ông Trần Văn Pao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa: Ông: Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lù Văn Ch- sinh ngày: 18/9/2000 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn A – đã chết và con bà Lò Thị X – sinh năm: 1982; Bị cáo có vợ Lò Thị N – sinh năm 2002; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn O - sinh ngày 26/3/1984, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn E – đã chết và con bà Lò Thị Đ – sinh năm: 1942; Tiền án,

tiền sự: Không. Bị cáo có vợ: Lò Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn), hiện nay kết hôn với chị Lò Thị T – sinh năm: 1992. Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Cà Văn Th - Sinh ngày: 15/05/2003, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn U’ – sinh năm: 1957 và con bà Cà Thị P – sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chưa có vợ, con

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

4. Cà Văn Ch - Sinh ngày: 20/6/1997, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn I – sinh năm: 1976 và con bà Lò Thị E – sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

5. Lò Văn Đ - Sinh ngày: 22/8/1997, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S – đã chết và con bà Lò Thị S – sinh năm 1972; Bị cáo có vợ: Lò Thị B – Sinh năm: 2000, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

6. Lò Văn Q - Sinh ngày: 01/7/2004, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lò Văn Đ – sinh năm: 1970 và con bà Lò Thị P – sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

7. Lò Văn Đ - Sinh ngày: 10/01/1990, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ph – sinh năm: 1968 và con bà Lò Thị B – sinh năm 1969; Bị cáo có vợ: Lò Thị E- sinh năm: 1991, bị cáo có 02 con cùng sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

8. Lò Văn Ng - Sinh ngày: 09/09/2001, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M – sinh năm: 1977 và con bà Lò Thị H – sinh năm 1971; Bị cáo có vợ: Lò Thị N - sinh năm: 2003, bị cáo có 01 con, sinh năm: 2021.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

9. Lù Văn V - Sinh năm:1984, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Na Sái, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn Đ – sinh năm: 1955 và con bà Lù Thị Đ – sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Vì Thị C - sinh năm: 1984, bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

10. Vì Văn D - Sinh ngày 28/6/2004, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông Vì Văn P – đã chết và con bà Cà Thị E – sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

11. Lò Văn T - Sinh ngày: 05/11/1985, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M – đã chết và con bà Lò Thị P – sinh năm 1962; Bị cáo có vợ: Lò Thị O - sinh năm: 1986, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

12. Lò Văn H - Sinh ngày: 30/4/1999, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M – sinh năm: 1977 và con bà Lò Thị H – sinh năm 1971; Bị cáo có vợ: Quàng Thị Ph - sinh năm: 2001, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

13. Lò Văn D - Sinh năm: 1991, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B – sinh năm: 1966 và con bà Lò Thị X – sinh năm 1965; Bị cáo có vợ: Lý Thị L - sinh năm: 1990, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo là đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 67/QĐ/UBKTHU ngày 7/7/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Sìn Hồ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

14. Quàng Văn U - Sinh ngày: 12/4/2004, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ng – sinh năm: 1981 và con bà Quàng Thị X – sinh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

15. Vàng Văn T - Sinh ngày: 19/4/1991, tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản Hợp Nhất, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn K – đã chết và con bà Vàng Thị D – sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ là Lò Thị H – sinh năm: 1993, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Lò Văn A , sinh năm: 1990; địa chỉ: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

2. Lò Văn X, sinh năm: 1989; địa chỉ: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

3. Lò Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: bản Ta Pun, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

4. Lò Văn S, sinh năm: 1992; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

5. Lò Văn B, sinh năm: 2004; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

6. Lò Văn C, sinh năm: 2006; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt

7. Lò Văn U, sinh năm: 1996; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

8. Lò Văn D, sinh năm: 1997; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

9. Lò Văn X, sinh năm: 1998; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt..

10. Lò Văn P, sinh năm: 1992; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

11. Lò Văn Đ, sinh năm: 1973; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

12. Lò Văn O, sinh năm: 1985; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

13. Lò Văn Ch, sinh năm: 1982; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

14. Lò Văn Kh, sinh năm: 1994; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

15. Lò Văn Đ, sinh năm: 2004; địa chỉ: bản Nậm Cóong, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

16. Cà Văn Ng, sinh năm: 1997; địa chỉ: bản Nậm Cóong, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

17. Lò Văn Nh, sinh năm: 2006; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

18. Lò Văn H, sinh năm: 2004; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

19. Lò Văn Kh, sinh năm: 2004; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

20. Lò Văn H, sinh năm: 2006; địa chỉ: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bà Lò Thị Ng, sinh năm 1936 và cháu ruột là Lò Văn H sinh năm 1996 cùng sinh sống với nhau tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đều bị ốm nặng, nên ngày 22/6/2023 có đông người đến thăm hỏi. Khoảng 22 giờ cùng ngày Lò Văn Ch, trú tại bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cũng đến thăm hỏi, thấy trong nhà có đông người và thấy có một nhóm người gồm Lò Văn A, Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn S, Lò Văn B, Lò Văn C, Lò Văn U, Lò Văn D, Lò Văn X, Lò Văn P, Lò Văn Đ, Lò Văn O, Lò Văn Ch,

Lò Văn Kh đều trú tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Cà Văn Ng, đang đánh bạc với hình thức đánh liêng bằng bộ bài tây 52 quân. Do thấy, có một bộ bài Tây để ở trên chiếu trong nhà, nên khi thấy Lò Văn Ng, Cà Văn Th, Cà Văn Ch đến thăm bà Ng và cháu Lò Văn H, Chiến rủ Ng, Th, Ch cùng đánh bạc, cả ba đều nhất trí. Bốn người gồm Ch, Ng, Th và Ch thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” bằng bài Tây với số tiền đặt cược cho mỗi ván bài là 10.000 đồng, còn đặt cược cao hơn thì phải được người cầm cái (gọi là cầm chương) đồng ý. Tuy không thống nhất luật chơi nhưng cả bốn người đều hiểu hình thức đánh “ba cây” là dung 01 bộ bài Tây 52 quân bài, lấy 36 quân bài, từ quân A đến 9 và bỏ 16 quân bài từ quân 10,J,Q,K. Mỗi người tham gia đánh bài sẽ được người cầm cái (cầm chương) chia cho 03 quân bài, nếu tổng điểm của cả 03 quân bài là 10, là điểm cao nhất, người thắng là người có số điểm cao nhất. Trường hợp những người đánh bạc bằng điểm nhau sẽ ưu tiên theo lần lượt là quân rô, quân cơ, quân tép và quân bích, trong đó quân “A” rô được ưu tiên cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp.

Khi bắt đầu chơi, Lò Văn Ch là người cầm cái, khi 04 người đang đánh bạc với nhau thì có Lò Văn H, Lò Văn O, Lò Văn Đ, Quàng Văn U; đều trú tại: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn T, Lò Văn D; Đều trú tại: Bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Lò Văn V ở bản Na Sái, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Vì Văn D ở bản Nậm Coóng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Vàng Văn T; trú tại bản Hợp Nhất, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến thăm bà Ng và cùng ngồi vào chiếu bạc tham gia đánh bạc. Lúc này Ch thua và không đủ tiền cầm cái (cầm chương), nên đã chuyển cho Lò Văn H tiếp tục cầm cái. Do 36 quân bài chỉ chia được 12 phần cho 12 người chơi (01 người cầm cái và 11 người còn lại được chia bài nên những người còn lại đánh chung với phần bài của người khác (tức là góp vào bài của người khác trong chiếu bạc đang chơi, khi thắng thua theo kỹ phần góp để tính).

Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, khi 02 chiếu bạc, với tổng số 31 người đang đánh bạc trái phép thì bị cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Tại chiếu bạc thứ nhất có 15 người gồm:

Lò Văn Ch, Lò Văn O, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quảng Văn U và Vàng Văn T. Vật chứng thu giữa là 73 quân bài Tây và số tiền dùng để đánh bạc là 5.845.000 đồng (năm triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tại chiếu bạc thứ hai có 16 người gồm: Lò Văn A, Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn S, Lò Văn B, Lò Văn C, Lò Văn U, Lò Văn D, Lò Văn X, Lò Văn P, Lò Văn Đ, Lò Văn O, Lò Văn Ch, Lò Văn Kh, Lò Văn Đ và Cà Văn Ng vật chứng thu được là 53 quân bài Tây và số tiền trên chiếu bạc là 3.474.000 đồng (ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến khiếu nại gì.

Cáo trạng số: 94/CT – VKS ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã Truy tố các bị cáo: Lù Văn Ch, Lò Văn O, Cà Văn Tho, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn Vi, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quảng Văn U và Vàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo: Lò Văn Ch, Lò Văn O, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quảng Văn U và Vàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo từ 06 tháng 09 ngày tù đến 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo có nghề nghiệp trồng trọt và lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 126 quân bài tây (đã qua sử dụng) thu giữ tại các chiếu bạc. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 9.319.000.000 đồng (chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) dùng để đánh bạc (Trong đó: 3.474.000 đồng là tiền thu tại chiếu bạc đánh “Liêng”; số tiền 5.845.000.000 đồng thu tại chiếu bạc đánh “Ba cây”.

Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Lò Văn Ch, Lò Văn Ô, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lò Văn V, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U' và Vàng Văn T. Các bị cáo nhận thấy hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi của mình, các bị cáo đều có ý kiến xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sìn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội nhận thấy:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác đã được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa, khẳng định: Vào 00 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, tại nhà của bà Lò Thị Ng và cháu Lò Văn H ở bản Nậm Há, Xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ch, Lò Văn Ô, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lò Văn V, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U' và Vàng Văn T đang cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “ba cây” thì bị Công an huyện Sìn Hồ phát hiện bắt qua tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.845.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn Ô, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lò Văn V, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U' và Vàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án*

về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Cáo trạng số: 94/CT – VKS, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã Truy tố các bị cáo: Lù Văn Ch, Lò Văn Ồ, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U’ và Vàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

Về đồng phạm, xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, do vậy vai trò của các bị cáo là tương đương nhau.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo Lù Văn Ch, Lò Văn Ồ, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U’ và Vàng Văn T đều người là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lù Văn Ch, Lò Văn Ồ, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vì Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U’ và Vàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây các tình tiết giảm nhẹ theo tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm dẫn dắt, giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy việc tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo là 06 tháng 09 ngày (Từ ngày 23/6/2023 đến ngày 28/12/2023) cũng đã đủ để dẫn dắt, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt tù đối với các bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo làm nghề tự do và trồng trọt không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 126 quân bài tây (đã qua sử dụng) thu giữ tại các chiếu bạc, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tổng số tiền 9.319.000.000 đồng (chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) dùng để đánh bạc (Trong đó 3.474.000 đồng là tiền thu tại chiếu bạc đánh “liêng” số tiền 5.845.000.000 đồng thu tại chiếu bạc đánh “ba cây”, đây là tiền dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Lò Văn A, Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn S, Lò Văn B, Lò Văn C, Lò Văn U, Lò Văn D, Lò Văn X, Lò Văn P, Lò Văn Đ, Lò Văn O, Lò Văn Ch, Lò Văn Kh, Lò Văn Đ và Cà Văn Ng đã có hành vi đánh bạc trái phép, với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 3.474.000.000 đồng, chưa đến mức xử lý hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Lò Văn A, Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn S, Lò Văn B, Lò Văn C, Lò Văn U, Lò Văn D, Lò Văn X, Lò Văn P, Lò Văn Đ, Lò Văn O, Lò Văn Ch, Lò Văn Kh, Lò Văn Đ và Cà Văn Ng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc, nên hành vi của Lò Văn A, Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn S, Lò Văn B, Lò Văn C, Lò Văn U, Lò Văn D, Lò Văn X, Lò Văn P, Lò Văn Đ, Lò Văn O, Lò Văn Ch, Lò Văn Kh, Lò Văn Đ và Cà Văn Ng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cơ quan Điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã xử lý hành chính đối với Lò Văn A, Lò Văn X, Lò Văn K, Lò Văn S, Lò Văn B, Lò Văn C, Lò Văn U, Lò Văn D, Lò Văn X, Lò Văn P, Lò Văn Đ, Lò Văn O, Lò Văn Ch, Lò Văn Kh, Lò Văn Đ và Cà Văn Ng là đúng quy định của pháp luật. Theo lời khai của Cà Văn Th, trong quá trình đánh bạc còn có Lò Văn D (tên gọi khác Lò Văn D), sinh năm 1993, trú tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, đã xác minh nhiều lần nhưng Lò Văn D không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của Cà Văn Th, không có chứng cứ nào khác, nên cơ quan Điều tra đã tách ra để điều tra, xác minh làm rõ và xử lý đối với Lò Văn D khi có đủ căn cứ.

Đối với Lò Văn Nh, sinh năm 2006, Lò Văn H, sinh năm 2004, Lò Văn Kh, sinh năm: 2004 đều trú tại: bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Lò Văn H, sinh năm: 2006 trú tại bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, có mặt tại nhà bà Lò Thị Ngươn vào tối ngày 22/6/2023, đứng xem mọi

người đánh bạc, Nh, H, Kh, H không tham gia đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: Xét thấy các bị cáo **Lù Văn Ch, Lò Văn Ồ, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U' và Vàng Văn T** là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều **331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV** quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo **Lù Văn Ch, Lò Văn Ồ, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U' và Vàng Văn T**.

1. Tuyên bố các bị cáo: **Lù Văn Ch, Lò Văn Ồ, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lù Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn U' và Vàng Văn T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo **Lù Văn Ch** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Ồ** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Cà Văn Th** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Cà Văn Ch** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Q** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ** 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Vi Văn D 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ư 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 06 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2023.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2023) các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn Ô, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lò Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn Ư và Vàng Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giữ tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 126 quân bài tây (đã qua sử dụng) hiện đang thu giữ.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 9.319.000.000 đồng (chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) dùng để đánh bạc (Trong đó số tiền 3.474.000 đồng là tiền thu tại chiếu bạc đánh “liêng”, số tiền 5.845.000.000 đồng thu tại chiếu bạc đánh “ba cây”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Ch, Lò Văn Ô, Cà Văn Th, Cà Văn Ch, Lò Văn Đ, Lò Văn Q, Lò Văn Đ, Lò Văn Ng, Lò Văn V, Vi Văn D, Lò Văn T, Lò Văn H, Lò Văn D, Quàng Văn Ư và Vàng Văn T.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang

